

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Nhàn**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Quang Truyền**.

2. Bà **Dương Thị Tư**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyễn** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2021/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2021/QĐXXST-HS ngày 10/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NNH**, sinh ngày 18/01/2003 tại TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 05, ấp NT., xã BN, Hu.ện DMC, tỉnh TN; Nơi cư trú hiện nay: Số 21/1, tổ 14, khu phố Ninh Phước, phường NT., thành phố TN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam, Tôn giáo: Không có; Giới tính: Nam; Con ông NNC và bà NTKP; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị bắt tạm giam ngày 01/6/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **NTT**, sinh ngày 23/10/2004 tại TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 30, đường số 06, Ngõ Quyền, ấp LK, xã LTN, thị xã HT, tỉnh TN; Nơi cư trú hiện nay: Số K89/4, tổ 09, khu phố 4, phường 4, thành phố TN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam, Tôn giáo: Không có; Giới tính: Nam; Con ông NTN và bà NTLC; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/6/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo NTT:**

Ông NTN, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số K89/4, tổ 09, khu phố 4, phường 4, thành phố TN, tỉnh TN, là cha của bị cáo (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo NTT:**

Bà LNKH-Luật sư của Văn phòng luật sư LNKH, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh TN, thực hiện trợ giúp pháp lý (có mặt).

*** Bị hại:**

- Anh Lê H. V., sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 19A, ấp TT., xã TH., thị xã HT, tỉnh TN.

- Anh Phan H. Hu., sinh ngày 24/9/2007 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 08, đường 29, Trịnh Phong Đáng, ấp TT, xã TH., thị xã HT, tỉnh TN.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan H. Hu.:

Bà TTTU, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 08, đường 29, Trịnh Phong Đáng, ấp TT, xã TH., thị xã HT, tỉnh TN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Phan H. Hu.:

Bà TTCV là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TN, thực hiện trợ giúp pháp lý (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh VBQ, sinh ngày 01/01/2006.

Địa chỉ: Khu phố NĐ, phường NT., thành phố TN, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của VBQ:

Bà NKN, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố NĐ, phường NT., thành phố TN, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn Hu., sinh ngày 31/7/2005.

Địa chỉ: Khu phố NĐ, phường NT., thành phố TN, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn Hu.:

Bà LTN, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu phố NĐ, phường NT., thành phố TN, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

- Anh PTV, sinh ngày 21/10/2005.

Địa chỉ: Khu phố Ninh Phước, phường NT., thành phố TN, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của PTV:

Ông PAQ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu phố Ninh Phước, phường NT., thành phố TN, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

- Anh ĐGD, sinh ngày 25/3/2008.

Địa chỉ: Số 965, tổ 3A, ấp Xóm Ruộng, xã Trí Bình, Huyện Châu Thành, tỉnh TN

(vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của ĐGD:

Ông **ĐVH**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 965, tổ 3A, ấp Xóm Ruộng, xã Trí Bình, Hu.ện Châu Thành, tỉnh TN
(vắng mặt).

- Anh **NPS**, sinh ngày 24/5/2006.

Địa chỉ: Khu phố NĐ, phường NT., thành phố TN, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của NPS:

Bà **NTMT**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu phố NĐ, phường NT., thành phố TN, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T. liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/3/2021, NNH bị một nhóm thanh niên không quen biết ở khu vực xã TH., thị xã HT, tỉnh TN đánh. Ngày 07/3/2021, Nh. chuẩn bị 01 cây chĩa ba đầu bằng kim loại, dài 202 cm; 03 cây dao tự chế bằng kim loại, có kích thước lần lượt là 114 cm, 52 cm và 01 cây khoảng 100 cm, cùng 01 cây tầm vông dài khoảng 80 cm. Chuẩn bị xong thì Nh. rủ NTT; VBQ, sinh ngày 01/01/2006 (15 năm 02 tháng 06 ngày tuổi); Nguyễn Văn Hu. sinh ngày 31/7/2005 (15 năm 07 tháng 07 ngày tuổi); NPS, sinh ngày 24/5/2006 (14 năm 09 tháng 11 ngày tuổi), cùng ngụ khu phố NĐ, phường NT., thành phố TN; PTV, sinh ngày 21/10/2005 (15 năm 04 tháng 14 ngày tuổi), ngụ khu phố Ninh Phước, phường NT., thành phố TN; ĐGD, sinh ngày 25/3/2008 (12 năm 11 tháng 10 ngày tuổi), ngụ ấp Xóm Ruộng, xã Trí Bình, Hu.ện Châu Thành, tỉnh TN đi tìm nhóm thanh niên trên để đánh.

Khoảng 20 giờ ngày 07/3/2021, cả nhóm đi bằng xe mô tô, T. chở Nh. cầm cây ba chĩa và dao tự chế, Hu. chở Sang cầm dao tự chế, Định chở Vinh cầm dao tự chế, Quốc đi một mình cầm cây tầm vông đến quán cà phê “Land” thuộc ấp TT, xã TH., thị xã HT thì thấy Lê H. V., sinh năm 1998, ngụ ấp TT, xã TH.,; Phan H. Hu., sinh ngày 24/9/2007, ngụ ấp TT, xã TH.,; Bùi Phi Long, sinh ngày 24/12/2005, ngụ khu phố Long Tân, phường Long Thành Bắc, thị xã HT; Phạm Minh Luân, sinh ngày 06/5/2004 và Nguyễn Tuấn Vỹ, sinh ngày 07/7/2009, cùng ngụ ấp Trường Lộc, xã TH., đang ngồi uống nước. Tại đây, Nh. nhằm tưởng nhóm của V. là những người đánh mình hôm trước nên cùng đồng phạm xông vào quán. Sang và Vinh đánh, chém Phan H. Hu. gây thương tích; Quốc và Định dùng tay đánh Vỹ nhưng không gây thương tích; Nh. dùng cây ba chĩa đuổi đánh V. nhưng không trúng, V. chạy được một đoạn thì ngã xuống lề đường, thấy vậy Vinh chạy đến hai tay cầm dao tự chế chém 03 cái vào người gây thương tích, sau khi bị đánh nhóm của V. đều chạy thoát. Lúc chuẩn bị đi về, nhóm của Nh. phát hiện V. đang đi bộ trên đường cách đó khoảng 60 m, Nh. tiếp tục dùng cây ba chĩa đuổi đánh nhưng không gây thương tích, V. bỏ chạy bị vấp ngã xuống đường thì T. cầm dao tự chế bằng hai tay chạy đến chém vào người và chân của V. 03 cái gây thương tích. Chém xong nhóm Nh. bỏ đi về, còn V. được đưa đi cấp cứu.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/2021/TgT ngày 19/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh TN kết luận: 02 vết sẹo vùng 1/3 giữa mặt trong cẳng tay phải từ trên xuống, kích thước 3 x 0,5 cm và 0,1 x 0,1 cm lành; 01 vết sẹo mặt trước ngoài gò phải, kích thước 8 x 0,5 cm lành và nứt, mẻ xương lồi cầu ngoài đùi phải; 01 vết sẹo vùng mắt cá ngoài bàn chân phải, kích thước 3,5 x 0,1 cm lành; 01 vết sẹo vùng mồm vai phải, kích thước 3,5 x 0,5 cm lành; 02 vết sẹo vùng 1/3 giữa ngoài cánh tay phải từ trên xuống, kích thước 02 x 0,2 cm và 0,4 x 0,2 cm lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê H. V. do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Vết sẹo mặt trước ngoài gò phải, mẻ xương lồi cầu ngoài đùi phải phù hợp do vật sắc gây ra. Các vết sẹo khác không có cơ sở y học trả lời thương tích do vật gì gây ra.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/2021/TgT ngày 20/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh TN kết luận: 01 vết sẹo vùng má thái dương trái, kích thước 1,5 x 0,1 cm lành có tóc che; 01 vết sẹo tai trái, kích thước 01 x 0,2 cm lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan H. Hu. do thương tích gây nên hiện tại là 02%. Không có cơ sở y học trả lời thương tích do vật gì gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: NNH, NTT, VBQ, Nguyễn Văn Hu., PTV, NPS, ĐGD đã bồi thường cho Lê H. V. 27.000.000 đồng, Phan H. Hu. 2.000.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và làm đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với VBQ, Nguyễn Văn Hu., PTV, NPS, ĐGD chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an thị xã HT xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

Tại Cáo trạng số: 80/CT-VKSHT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN đã truy tố các bị cáo NNH, NTT về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh TN giữ ngU. quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- TU. bố các bị cáo NNH, NTT phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, 2, Điều 51; điểm e, o, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo NNH từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, 2, Điều 51; điểm e, khoản 1, Điều 52; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo NTT từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận các bị hại anh Lê H. V. đã nhận 27.000.000 đồng, anh Phan H. Hu. đã nhận 2.000.000 đồng và các anh không yêu cầu bồi thường thêm.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử lý các vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nh., T. nói lời sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải, các bị cáo

nhận thức việc làm của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T. liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã HT, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nh., T. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 20 giờ ngày 07/3/2021, NNH do nhầm tưởng nhóm người của Lê H. V. đã đánh mình hôm trước nên đã cùng NTT và 05 đối tượng khác (chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự) dùng dao tự chế, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Lê H. V. 12% và Phan H. Hu. 02%.

Hành vi của các bị cáo NNH, NTT đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN giữ ngU. quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và lời luận tội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Chỉ vì bị cáo Nh. bị người khác đánh hôm trước mà các bị cáo Nh., T. đã cùng nhau dùng hung khí nguy hiểm đánh, chém gây thương tích cho anh Lê H. V. và anh Phan H. Hu. là người dưới 16 tuổi, thể hiện tính chất côn đồ. Bị cáo Nh. là người chuẩn bị hung khí, rủ rê bị cáo T. để cùng 05 người khác là người chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đi đánh, chém gây thương tích cho anh Lê H. V. và anh Phan H. Hu. nên các bị cáo Nh., T. Phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, trong đó bị cáo Nh. chịu trách nhiệm chính. Khi phạm tội bị cáo Nh. mới 18 năm 01 tháng 17 ngày tuổi, bị cáo T. mới 16 năm 04 tháng 12 ngày tuổi chưa am hiểu pháp luật nên đã dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt; các bị hại có đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nh. xúi giục bị cáo T. là người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo Nh., T. với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo T. đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T. với mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại Cơ quan điều tra và trong đơn xin vắng mặt anh Phan H. Hu. khai nhận đã nhận 2.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bồi thường thêm. Tại cơ quan điều tra và trong đơn xin vắng mặt anh Lê H. V. khai nhận đã nhận 27.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bồi thường thêm. Do đó, cần ghi nhận anh V. và anh Hu. không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm. Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị hại Phan H. Hu. cho rằng bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không có ý kiến gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 cây ba chĩa tự chế có đầu ba chĩa rộng 26 cm, đầu nhọn ở giữa dài 42 cm, hai đầu nhọn hai bên mỗi đầu dài 27 cm, thân cây ba chĩa được làm bằng ống sắt dài 202 cm, đường kính 02 cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 cây dao tự chế dài 114 cm, cán dao được làm bằng gỗ dài 77 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 37 cm, nơi rộng nhất 6,9 cm, nơi nhỏ nhất 05 cm, mũi dao mẫn, tình trạng đã qua sử dụng; 01 cây dao tự chế dài 152 cm, cán dao được làm bằng gỗ dài 23 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 29 cm, nơi rộng nhất 7,2 cm, nơi nhỏ nhất 3,4 cm, mũi dao bằng, tình trạng đã qua sử dụng là hung khí nguy hiểm nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

TU. bổ các bị cáo NNH, NTT phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, 2, Điều 51; điểm o, khoản 1, Điều 52; khoản 1, Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **NNH** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2021.

2. Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, 2, Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **NTT** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận anh Lê H. V. đã nhận 27.000.000 đồng và anh Phan H. Hu. đã nhận 2.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và các anh không yêu cầu bồi thường thêm.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây ba chĩa tự chế có đầu ba chĩa rộng 26 cm, đầu nhọn ở giữa dài 42 cm, hai đầu nhọn hai bên mỗi đầu dài 27 cm, thân cây ba chĩa được làm bằng ống sắt dài 202 cm, đường kính 02 cm, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 cây dao tự chế dài 114 cm, cán dao được làm bằng gỗ dài 77 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 37 cm, nơi rộng nhất 6,9 cm, nơi nhỏ nhất 05 cm, mũi dao bằng, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 cây dao tự chế dài 52 cm, cán dao được làm bằng gỗ dài 23 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 29 cm, nơi rộng nhất 7,2 cm, nơi nhỏ nhất 3,4 cm, mũi dao bằng, tình trạng đã qua sử dụng.

5. Về án phí:

Các bị cáo NNH, NTT mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo Nh., T. và những người có mặt biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tU. án. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; ;
- TAND tỉnh TN;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TN;
- VKSND thị xã HT;.
- CCTHADS thị xã HT;
- THA phạt tù;
- Lưu.

Lâm Tấn Nhàn

